

SỬ DỤNG E-LEARNING NHƯ MỘT CÔNG CỤ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KỸ NĂNG VIẾT Ở KHOA TIẾNG ANH, TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ, ĐẠI HỌC ĐÀ NẴNG

E-LEARNING AS A TOOL TO SUPPORT THE DEVELOPMENT OF WRITING SKILL IN ENGLISH DEPARTMENT, UNIVERSITY OF FOREIGN LANGUAGE STUDIES, THE UNIVERSITY OF DANANG

Võ Thị Kim Anh

Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng; vokimanh74@yahoo.com

Tóm tắt - Việc sử dụng học tập trực tuyến đã và đang được tiến hành ở Khoa tiếng Anh, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng (ĐHNN, ĐHĐN). Tuy nhiên, việc sử dụng vẫn còn hạn chế. E-learning chủ yếu được sử dụng như nơi để giáo viên tải tài liệu lên. Bài viết đề cập các bước tiến hành cụ thể để có thể thành công trong việc sử dụng e-learning trong việc phát triển kỹ năng viết. Thật sự, năm bước cơ bản trong quá trình viết bài đều có thể được thiết kế trên e-learning. Một số các khó khăn sinh viên và giáo viên gặp phải trong quá trình sử dụng e-learning để phát triển kỹ năng viết cũng được đưa ra. Ngoài ra, bài viết còn thảo luận một số lưu ý khi sử dụng e-learning nói chung và để phát triển kỹ năng viết nói riêng thành công.

Từ khóa - học tập kết hợp; học tập trực tuyến; học tập mang tính hợp tác; tiến trình viết; đánh giá.

1. Đặt vấn đề

Kỹ năng viết là một trong những kỹ năng gây nhiều khó khăn cho cả giáo viên và sinh viên trong quá trình dạy và học. Kỹ năng này đòi hỏi sự kiên trì của người học và thời gian trên lớp của giáo viên. Tuy nhiên, với chương trình tích hợp như hiện nay, giáo viên khó có thể thu xếp đủ thời gian để giúp học trò phát triển kỹ năng viết tốt. Trong điều kiện như vậy, sử dụng e-learning như một công cụ hỗ trợ thực sự là một giải pháp tốt.

2. Sơ lược về e-learning và tiến trình viết

2.1. Sơ lược về e-learning

2.1.1. E-learning là gì?

E-learning hay học tập trực tuyến là phương thức học tập có sử dụng kết nối mạng để phục vụ học tập, lấy tài liệu học, trao đổi giao tiếp giữa người học với nhau và với giáo viên.

Theo Wikipedia, e-learning là việc sử dụng công nghệ giáo dục điện tử (electronic educational technology) trong dạy và học.

2.1.2. Việc sử dụng e-learning trên thế giới và Việt Nam

E-learning, hình thức học trực tuyến, rất phổ biến ở các nước có nền công nghiệp phát triển, với nhiều môn học cũng như trung tâm đào tạo. Tại Mỹ, có khoảng 80% trường đại học sử dụng phương pháp đào tạo trực tuyến. Tại Singapore, khoảng 87% trường đại học sử dụng phương pháp đào tạo trực tuyến (Tri Nam). Các trường thường xây dựng e-learning trên hai hệ thống lớn là Blackboard và WebCT. Ngoài ra, Moodle (Moodular Object - Oriented Dynamic Learning Environment), một hệ thống miễn phí và mã nguồn mở cũng được nhiều trường ở châu Á cũng như Việt Nam sử dụng. Schoology cũng là

Abstract - E-learning has been increasingly used in English Department, University of Language Studies, The University of Danang. However, its use is still limited. E-learning is simply used as the place for teachers to upload their documents. This paper mentions specific steps to implement the application of e-learning to develop students' writing skill successfully. In fact, 5 steps of the writing process can be designed and carried out on e-learning. Some challenges that students and teachers may encounter during the implementation are also pointed out. Besides, the article discusses some specific suggestions to successfully use e-learning in general and to develop writing skill in particular.

Key words - blended learning; e-learning; cooperative learning; the writing process; evaluation.

một hệ thống miễn phí khác được lựa chọn.

Tuy nhiên, ở Việt Nam e-learning chưa được sử dụng nhiều, chủ yếu được sử dụng ở các trường đại học lớn. Hai ngành Tiếng Anh, và Tin học là hai ngành sử dụng e-learning chủ yếu hiện nay.

2.1.3. E-learning ở Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng

Trường ĐHNN, ĐHĐN là một trong những trường sử dụng e-learning sớm. Hệ thống e-learning đã được đưa vào sử dụng ở trường từ năm 2011 với mục đích hỗ trợ cho việc dạy và học. Hệ thống e-learning của trường được xây dựng trên Moodle. Với các tính năng vượt trội của Moodle, Ban Giám hiệu Trường ĐHNN, ĐHĐN mong muốn nâng cao hiệu quả giảng dạy của nhà trường cũng như theo kịp xu hướng học tập kết hợp trực tuyến (blended learning) hiện nay.

Tuy vậy vì một số lý do, việc sử dụng e-learning tại Trường ĐHNN, ĐHĐN vẫn còn hạn chế. Ngay ở Khoa tiếng Anh, khoa được cho là sử dụng e-learning nhiều so với các khoa khác, số khóa học có sử dụng e-learning cũng rất giới hạn.

Theo Hồ Quảng Hà (2014) thì việc sử dụng e-learning ở trường ĐHNN, ĐHĐN chủ yếu tập trung cung cấp các tài liệu như bài giảng, bài tham khảo (80%). Việc khai thác các tính năng của e-learning chưa được chú trọng.

Cũng theo Hồ Quảng Hà (2014), giáo viên chủ yếu dùng tính năng tải tập tin và bài tập trên e-learning.

2.2. Năm bước cơ bản trong tiến trình viết (the process of writing)

Các bước viết một bài để phát triển kỹ năng viết bao gồm:

- Chuẩn bị ý (brainstorming): Đây là bước đầu tiên

trong tiến trình viết. Để chuẩn bị ý tưởng cho một bài viết, sinh viên cần tiến hành phân tích đề bài, xác định thể loại, văn phong. Sau khi xác định được văn phong cần sử dụng, yêu cầu đề bài, sinh viên bắt đầu gạch ý tưởng cho bài viết. Bước này có thể được tiến hành dưới nhiều hình thức khác nhau. Giáo viên có thể cho sinh viên thảo luận theo nhóm hoặc thảo luận chung cả lớp, hay đơn giản là các sinh viên sẽ gạch ý ra giấy nháp trước khi tiến hành bước tiếp theo.

- Lập dàn ý (outlining): Sau khi có ý tưởng cho bài viết, một dàn ý sẽ được lập. Việc lập dàn ý có thể tiến hành cá nhân hoặc theo nhóm.

- Viết nháp (drafting): Bản viết đầu tiên là bước tiếp theo của quá trình viết. Sinh viên dựa trên dàn ý được lập để viết. Lúc này sinh viên quan tâm nhiều đến phát triển ý hơn là những lỗi nhỏ như spelling.

- Chỉnh sửa (editing): Sau khi bản nháp hoàn thành, phần editing sẽ được tiến hành. Lúc này, bài viết được hoàn thiện. Bài viết cuối cùng đã được hoàn thành sau khi chỉnh sửa các lỗi ngữ pháp hay diễn đạt.

- Đánh giá (evaluation/correcting): Việc đánh giá có thể là bạn giúp chỉnh sửa (peer editing) hay chỉnh sửa theo nhóm (group editing), hay là giáo viên sửa bài và nhận xét.

Tuy nhiên, với thời lượng giờ học trên lớp rất hạn chế như hiện nay các bước tiến hành khó có thể thực hiện hết trên lớp. Thường thì giáo viên chỉ có thể dành 5-10 phút để cho sinh viên tiến hành thảo luận ý và lập dàn ý. Phần viết nháp và chỉnh sửa thường được cho về nhà. Do đó, giáo viên hầu như không thể giúp được sinh viên của mình nhiều cũng như không thể biết liệu sinh viên có theo đúng tiến trình viết không. Và rất nhiều sinh viên đã bỏ qua bước chỉnh sửa và nộp bản viết đầu tiên. Bước cuối cùng (evaluation) thường là giáo viên đem bài về sửa.

3. Sử dụng e-learning để hỗ trợ dạy và học viết

3.1. Lợi ích của việc sử dụng e-learning để hỗ trợ tiến trình dạy và học viết

Sử dụng e-learning trong giảng dạy thực sự mang lại cho sinh viên và giáo viên rất nhiều lợi ích:

- E-learning hỗ trợ và khuyến khích tự học và học tập mang tính hợp tác (cooperativer learning) (Marsh, 2012). Giáo viên có thể tạo bài tập trên e-learning dưới nhiều hình thức để làm bài cá nhân hay làm nhóm. Việc học theo nhóm thường tốn rất nhiều thời gian và đôi khi sinh viên không thể thu xếp thời gian để tổ chức học nhóm. Với e-learning sinh viên có thể tham gia thảo luận và thu xếp việc học ở nhà, không nhất thiết cả nhóm phải có cùng thời gian rảnh. Nhờ thế, học tập mang tính hợp tác được tiến hành dễ dàng hơn. Ngoài ra, e-learning còn tạo cơ hội để sinh viên phát triển kỹ năng tự học qua các loại hình bài tập đa dạng và các website hỗ trợ được kết nối với e-learning.

- E-learning tạo không gian cho sinh viên chia sẻ kinh nghiệm và kiến thức (Davoil et al, 2009; Richardson, 2010). Các forum và blog trên e-learning có thể được sử dụng, tạo chỗ cho sinh viên trao đổi thảo luận các vấn đề liên quan đến bài học thoải mái. Ngay cả những sinh viên không được tự tin lắm trong lớp học cũng cảm thấy dễ dàng tham gia các cuộc thảo luận trên e-learning.

- E-learning cung cấp cho sinh viên cơ hội đưa ra nhận

xét (feedback) cho bài viết của các bạn khác trong lớp (Richardson, 2010). Chức năng workshop trên forum tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tiến hành cho sinh viên nhận xét bài của bạn (peer feedback) mà không mất thời gian trên lớp. Tất cả các sinh viên trong lớp đều có thể tham gia và xem được các góp ý của bạn mình cho các bài viết cá nhân hoặc nhóm.

- E-learning thực sự là một công cụ hữu hiệu giúp giáo viên quản lý lớp học (Bonk and Graham, 2006). Chức năng quản lý lớp học của e-learning giúp giáo viên nắm được số giờ tự học của sinh viên cũng như việc tham gia vào các hoạt động có tích cực hay không.

- E-learning giúp tăng cường giao tiếp giữa giáo viên và sinh viên, sinh viên và sinh viên thông qua forum, blog và các hoạt động khác. Việc giao tiếp giữa giáo viên và sinh viên cũng như giữa sinh viên với nhau không bị giới hạn bởi thời gian như các buổi học trực tiếp.

- Sinh viên có thể thu xếp thời gian học trên e-learning theo điều kiện và sở thích của mình. Điều này thực sự tạo được sự linh hoạt cho sinh viên và giáo viên trong quá trình dạy và học.

3.2. Vai trò của giáo viên và sinh viên trong học tập trực tuyến (e-learning)

3.2.1. Vai trò của giáo viên

Theo Nguyễn Thị Cúc Phương (2014), người giáo viên có ba vai trò chính khi sử dụng khóa học trên e-learning: chuyên môn, sư phạm, giao tiếp.

- Về năng lực chuyên môn: Người giáo viên phải có chuyên môn tốt để truyền đạt và tổ chức khóa học hiệu quả.

- Về phương pháp sư phạm: Việc học tập có kết hợp sử dụng e-learning khác với việc giảng dạy chỉ có giờ ở lớp. Giáo viên cần nắm vững phương pháp và tạo khóa học hỗ trợ hiệu quả trên e-learning.

- Về vai trò giao tiếp: Giáo viên phải có kỹ năng giao tiếp tốt với sinh viên để có thể động viên khuyến khích cũng như kết nối các sinh viên với nhau. Ngoài phần bài học trên lớp, giáo viên phải tham gia và tương tác rất nhiều với sinh viên trên forum hay blog.

Ngoài ba vai trò cơ bản này, theo Nguyễn Thị Cúc Phương (2014), người giáo viên còn phải đảm nhiệm 6 chức năng: tiếp đón và giới thiệu khóa học, hướng dẫn học nội dung chuyên môn, hướng dẫn phương pháp học, hướng dẫn tự điều chỉnh và áp dụng chiến lược siêu tri (metacognitive strategies), đánh giá và cung cấp tài liệu hỗ trợ.

- Tiếp đón và giới thiệu khóa học: Cũng như các lớp học truyền thống, giáo viên sẽ dành thời gian để sinh viên làm quen với mình, môn học cũng như khóa học trên mạng. Hoạt động này được gọi chung là tiếp đón và giới thiệu khóa học. Giáo viên giới thiệu về khóa học bao gồm phần học trên lớp và trên mạng. Giúp sinh viên làm quen với các hoạt động được tổ chức trên e-learning như forum, chat room, hay assignment.

- Hướng dẫn nội dung chuyên môn: Tùy vào việc khóa học được mở để hỗ trợ cho khóa học ở lớp hay là một khóa học trực tuyến hoàn toàn, giáo viên sẽ có những hoạt động giới thiệu nội dung học khác nhau. Khi khóa học được tạo chỉ để hỗ trợ thi phần lớn các hoạt động là để phát triển khả năng của sinh viên sau buổi học chính khóa, tức là các hoạt động sẽ

được tổ chức dựa theo nội dung giờ học trên lớp. Giáo viên phải có giáo án cụ thể, xem các hoạt động trên e-learning như một phần của chương trình và chú ý đến sự gắn kết giữa nội dung truyền đạt trên lớp học và hoạt động trên e-learning.

- Hướng dẫn phương pháp học: Phương pháp học cũng cần phải được chú trọng ngay từ đầu khóa học để sinh viên có thể có chiến lược học tập cho riêng mình.

- Tự điều chỉnh và áp dụng chiến lược siêu tri nhận: Đây là khả năng tự kiểm soát các hành vi của bản thân, ý thức được những gì mình đang làm là phù hợp hay không phù hợp để hoàn thành một nhiệm vụ.

- Hoạt động đánh giá: Người giáo viên phải thường xuyên xem xét, đánh giá lại quy trình mình tiến hành. Đánh giá các hoạt động của sinh viên trên khóa học, cũng như đánh giá các bài viết, thảo luận hay làm việc nhóm của sinh viên.

- Cung cấp tài liệu hoặc nguồn tài liệu hỗ trợ: Đây là phần giáo viên có thể làm tốt với sự hỗ trợ của e-learning. Các tài liệu tham khảo và địa chỉ website có thể cung cấp tài liệu được đưa lên khóa học để sinh viên có thể sử dụng khi cần thiết.

3.2.2. Vai trò của sinh viên

Theo Marsh (2012), sinh viên cần có thời gian để thích ứng và phát triển ở môi trường học mới với khóa học có sử dụng học tập trực tuyến. Và để thành công trong khóa học, sinh viên cần:

- Lên kế hoạch học tập và quản lý thời gian một cách độc lập: Việc học kết hợp chương trình học trên lớp và e-learning đòi hỏi sinh viên phải có kế hoạch học tập và quản lý thời gian hiệu quả. Một số hoạt động trên e-learning như assignment yêu cầu sinh viên phải làm đúng hạn.

- Học độc lập (learning independently): Các hoạt động được tổ chức trên e-learning đều tạo điều kiện cho sinh viên có sự linh hoạt trong học tập. Họ học ở bất cứ đâu và khi nào họ muốn. Tuy nhiên điều đó có nghĩa là sinh viên cần học cách làm việc độc lập, không phụ thuộc vào giáo viên, tự quyết định, và tự có trách nhiệm trong việc học của mình.

- Làm việc hợp tác trong khóa học (working collaborative online): Sinh viên cần phải thể hiện khả năng hoạt động theo nhóm, khi học trên e-learning.

- Tự xem lại và tự sửa chữa (reviewing and self-correcting): Một số hoạt động trên e-learning được đánh giá tự động. Ví dụ như các bài tập đọc hiểu hay ngữ pháp, nghe sẽ được chấm điểm tự động. Do đó sinh viên phải biết cách xem xét lại, tự điều chỉnh để tránh những sai sót khi làm bài trên e-learning.

3.3. Sử dụng e-learning trong tiến trình dạy viết

Người viết đã sử dụng e-learning để hỗ trợ cho việc dạy môn Tiếng Anh nâng cao 1 cho sinh viên năm thứ ba hệ cử nhân biên phiên dịch, Khoa tiếng Anh, Trường ĐHN, ĐHQĐ. Đây là môn học sử dụng giáo trình FCE Results (Davies, P, Falla, T, 2008) với thời lượng lên lớp là 3 tiết/ 1 tuần, trong 15 tuần. Tức là một bài (unit) gồm có năm phần nghe, nói, đọc, viết và ngữ pháp sẽ học trong 9 tiết. Với thời lượng giờ học như vậy, thời gian dành phát triển kỹ năng viết là rất hạn hẹp. Vì thế, e-learning thực sự là một cứu cánh cho cả giáo viên và sinh viên.

Sau phần trình bày về lý thuyết ở lớp, phần thực hành

viết gồm cả 5 bước, chuẩn bị ý, lập dàn ý, viết đều có thể tiến hành trên e-learning.

Phần chuẩn bị ý có thể được tiến hành theo hình thức cả lớp cùng thảo luận (class discussion) trên forum. Giáo viên lập forum trên e-learning và sinh viên tham gia thảo luận về ý tưởng cho bài viết. Với cách này sinh viên có thể dễ dàng trao đổi ý và nhận được sự hỗ trợ của giáo viên.

Lập dàn ý là phần có thể tổ chức bằng chức năng workshop trên e-learning. Toàn bộ dàn ý sẽ được upload lên. Sinh viên có thể xem dàn ý của bạn mình và nhận xét hoặc rút ra kinh nghiệm cho bài của mình. Ngoài ra forum hoặc chatroom cũng có thể dùng trong trường hợp này. Giáo viên tải một dàn ý mẫu lên để các sinh viên tham khảo. Các dàn ý được đưa lên và sinh viên nhận xét bằng cách đưa nhận xét (post comment).

Sinh viên có thể viết nháp rồi đưa bài lên discussion trên forum để tham khảo góp ý của các bạn.

Phần đánh giá được xem là phần rất quan trọng trong tiến trình viết, vì đây là phần giúp sinh viên nhận ra những khiếm khuyết trong bài viết của mình. Tuy nhiên, theo Hà Kim Liên (2003), chỉ có 88,5% sinh viên quan tâm đến việc này, và chỉ có 18,5% trong số đó sẵn sàng tham gia vào việc sửa và góp ý cho bài viết của bạn mình ở lớp. Cũng theo nghiên cứu của Hà Kim Liên (2003), tất cả sinh viên được điều tra cho rằng nên nộp bài cho giáo viên sửa. Hay nói cách khác, sinh viên ngại tham gia vào nhận xét bài của bạn hay cả lớp cùng sửa bài (peer, class evaluation). Sự e ngại này có thể được khắc phục khi dùng e-learning với sự hỗ trợ của giáo viên. Người viết thường hay sử dụng chức năng workshop cho sinh viên nhận xét bài của bạn hay giúp bạn chỉnh sửa bài (peer evaluation/ editing). Chức năng này của e-learning giúp phần bài viết được nộp trên e-learning một cách ngẫu nhiên và sinh viên không cảm thấy e ngại như khi tiến hành bước này trực tiếp ở lớp. Tuy nhiên, giáo viên cần chuẩn bị hướng dẫn rõ ràng (guidelines) như một số lỗi sai văn phạm, các lỗi về hình thức hay nội dung có thể các bài viết mắc phải hoặc cần lưu ý. Ví dụ, khi cho sinh viên đánh giá một đoạn văn, người viết dùng hướng dẫn sau:

Editing checklist

1. Does the topic sentence contain a controlling idea?
2. Do all the sentences support the topic sentence?
Underline the unrelated sentence.
3. Does the writer repeat the key nouns frequently and use pronouns appropriately?
4. Does the writer use transition signals at appropriate points to make his sentences flow smoothly?
5. Are the ideas arranged in some kind of logical order?
What kind of order?
6. Does the paragraph have an appropriate concluding sentence?
7. Point out errors in the paragraph. Suggest the way of correcting.

3.4. Khó khăn khi tiến hành

3.4.1. Về phía sinh viên

Kết quả nghiên cứu của Hồ Quảng Hà (2014) cho thấy chỉ có 15% số sinh viên được khảo sát đánh giá e-learning

để sử dụng, và đến 42% cho là khó sử dụng.

Khi tiến hành sử dụng e-learning để hỗ trợ việc dạy và học viết, người viết gặp không ít khó khăn về phía sinh viên. Theo khảo sát của người viết, ở sinh viên năm 3 khoa tiếng Anh chỉ có khoảng 80% sinh viên có máy tính hoặc điện thoại thông minh (smartphone) để sử dụng ở nhà, và 75% có internet dùng thường xuyên. Điều này cản trở không ít việc tham gia học đều đặn trên e-learning. Theo nghiên cứu của Nguyễn Văn Long, và Phạm thị Tô Như (2014) trên sinh viên năm 1 và 2 ở các lớp chất lượng cao Trường ĐHNH, ĐHDN thì có 4% sinh viên không có internet ở nhà và 12% sinh viên than phiền vì kết nối chậm của internet.

Ngoài ra, có một bộ phận sinh viên không nhỡ lười học và không tham gia tích cực vào việc học ở lớp nói chung và trên e-learning nói riêng.

3.4.2. Về phía giáo viên

Khi sử dụng e-learning, giáo viên sẽ gặp một số khó khăn cơ bản sau:

- Thời gian: Để sử dụng e-learning hiệu quả, giáo viên cần phải bỏ rất nhiều công sức và thời gian. Giáo viên cần phải online vào khoảng một tiếng một ngày để có thể hỗ trợ cũng như hướng dẫn sinh viên kịp thời.

- Kỹ năng công nghệ thông tin: Việc sử dụng công nghệ thông tin đòi hỏi giáo viên phải có một kỹ năng sử dụng máy tính và phần mềm nhất định. Ngoài việc phải cố gắng tự học, người giáo viên cần phải kiên nhẫn khi mới bắt đầu sử dụng.

- Cơ sở vật chất của trường: Việc sử dụng e-learning đòi hỏi giáo viên phải có thể sử dụng e-learning ngay trong giờ học chính khóa để hướng dẫn cũng như kịp thời cảnh báo học sinh về việc học trên e-learning kịp thời. Tuy nhiên, mạng wifi của trường không ổn định, và ngay cả máy chiếu đôi khi cũng không có. Phòng máy của trường cũng không đảm bảo và đôi khi không thể thu xếp được cho lớp học.

- Hỗ trợ của Ban Quản trị Mạng: Ban Quản trị Mạng quản lý toàn bộ hệ thống mạng của trường, bao gồm website trường và e-learning của tất cả các khoa nên khó có thể đảm đương hết mọi việc. Tuy các khoa đã có cử thêm giáo viên cùng quản lý mạng e-learning của mình, việc hỗ trợ giáo viên cũng chưa được tốt. Theo Hồ Quảng Hà (2014, tr. 32) thì khả năng đáp ứng nhu cầu của giáo viên từ Tổ Quản trị Mạng và các quản trị viên ở các khoa còn yếu, chỉ đạt 2/5 điểm.

4. Một số lưu ý khi sử dụng e-learning để hỗ trợ tiến trình dạy và viết

Theo Marsh (2012) khi tiến hành việc sử dụng học tập trực tuyến, giáo viên cần lưu ý những điều sau:

4.1. Tạo điều kiện cho việc sử dụng

Giáo viên cần dành buổi đầu tiên để hướng dẫn sinh viên cách dùng e-learning cũng như đăng nhập lần đầu. Nếu có thể giáo viên cho sinh viên học ở phòng máy để các em thực hành các thao tác khi sử dụng e-learning. Khi thực hiện khóa học Tiếng Anh Nâng cao 1, người viết dành rất nhiều thời gian để hướng dẫn sử dụng và đăng nhập vào đầu học kỳ, do vậy đến 95% sinh viên cho rằng việc sử dụng e-learning là dễ.

Giáo viên cần tạo khóa học hoàn chỉnh sớm. Thông báo cho sinh viên biết kế hoạch học tập trên e-learning, để sinh

viên có thể lên kế hoạch học tập của mình. Thiết kế bài tập và các hoạt động khác linh hoạt và hợp lý về thời gian, để sinh viên có thể lựa chọn thời gian học phù hợp. Ví dụ, thời gian để hoàn thành một hoạt động trên e-learning nên là từ 5 đến 7 ngày, bao gồm một, hai ngày nghỉ cuối tuần, để những sinh viên không có máy tính đi học ở thư viện hoặc trung tâm học liệu.

Các giai đoạn của tiến trình viết của mỗi tuần phải được lên trước buổi học lý thuyết trên lớp để sinh viên biết trước họ sẽ phải làm gì sau khi học lý thuyết.

4.2. Khuyến khích tự học và học tập mang tính hợp tác

Giáo viên có thể tăng cường khả năng tự học cũng như học tập mang tính hợp tác của sinh viên bằng các cách sau:

- Tạo forum cho sinh viên thảo luận và nhận phản hồi/ giải đáp của giáo viên kịp thời.

- Tạo các bài tập nhóm và các hoạt động như trao đổi bài để sửa, để tăng cường việc học tập mang tính hợp tác

- Cung cấp các tài liệu tham khảo cũng như các bài tập làm thêm, để khuyến khích việc tự học. Người viết thường tận dụng nguồn bài tập online phong phú trên mạng, để đưa vào e-learning bằng cách tạo link. Các trang web thường dùng là: examenglish.com, flo-joe.com, englishaula.com.

4.3. Quản lý và hỗ trợ giao tiếp online

Giáo viên nên là người đầu tiên bắt đầu một thảo luận trên e-learning và tham gia thảo luận cùng sinh viên để có thể hướng dẫn hỗ trợ kịp thời. Đặc biệt những thảo luận cho phần lấy ý của một bài viết để giúp sinh viên khởi lạc đề.

- Thường xuyên đưa ra thống kê các hoạt động sinh viên và số giờ tham gia để khuyến khích hay cảnh báo cho sinh viên. Thao tác này có thể thực hiện được dễ dàng nhờ chức năng quản lý lớp học của các khóa học trên e-learning. Chi cần vào mục report là giáo viên có thể coi được các hoạt động của từng sinh viên. Chức năng Activity report thống kê số lượt sinh viên tham gia vào từng hoạt động trong khóa học. Chức năng Log/ live log giúp giáo viên có thể xem được cụ thể từng hoạt động của mỗi sinh viên.

- Sử dụng việc cộng điểm để khuyến khích sinh viên tham gia học tích cực hơn. Sinh viên đại học ở bất cứ ngành nào cũng rất coi trọng điểm số. Việc cộng điểm học, tuy không nhiều vẫn là nguồn động viên cho sinh viên tích cực tham gia hơn vào các hoạt động trên e-learning.

- Can thiệp kịp thời vào các hoạt động nhóm của sinh viên trên e-learning: Giáo viên phải thường xuyên tham gia vào các hoạt động của sinh viên với tư cách là người tham gia, hỗ trợ và điều tiết các hoạt động.

5. Kết luận

Tóm lại, việc ứng dụng e-learning vào phát triển kỹ năng viết ở khoa tiếng Anh, Trường ĐHNH, ĐHDN thực sự cần thiết, để có thể nâng cao chất lượng dạy và học. Điều này cũng là theo xu thế chung của việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, cũng như định hướng học tập kết hợp (blended learning). Tuy nhiên, để việc ứng dụng hiệu quả hơn và được nhiều giáo viên tham gia hơn, Ban giám hiệu Trường ĐHNH, ĐHDN cần có chính sách cụ thể để khuyến khích động viên giáo viên cũng như đầu tư vào cơ sở vật chất của trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bonk, C and Graham C (2006), The handbook of blended learning: Global perspectives, local designs, San Fransisco, CA: Pfeiffer Publishing.
- [2] Davoli, P, Monari, M and Eklund, KS (2009), Peer activities on Web-learning platforms- Impact on Collabrative Writing and Usability Issues, Education and Information Technologies 14: 229-254.
- [3] Davies, P, Falla, T (2008), FCE Results. Oxford University Press.
- [4] Eydelman, N. (2013), A blended learning as a foreign language academic writing course, British Council: Teaching English. www.britishcouncil.org.
- [5] Hà Kim Liên (2003), An investigation into the correction work on expository essay by the third year students, Luận văn tốt nghiệp đại học, Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Đà Nẵng.
- [6] Hồ Quảng Hà (2014), Ứng dụng hệ thống quản lý học tập Moodle trong giảng dạy kỹ năng thực hành tiếng Anh theo chuẩn Châu Âu, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Đại học Đà Nẵng. MS DD2013-05-26 BS.
- [7] Marsh, D. (2012), Blended learning: Creating learning opportunities for language learners, Cambridge University Press.
- [8] Nguyễn Văn Long, Phạm Thị Tố Như (2014), Tác dụng của phần mềm Dyned đối với sinh viên năm 1, và 2 tại trường Đại Học Ngoại Ngữ, Đại học Đà Nẵng, *Tạp chí Khoa học Ngoại ngữ số 40*, Trường Đại học Hà Nội.
- [9] Nguyễn thị Cúc (2014), Hướng dẫn học ngoại ngữ trực tuyến, *Tạp chí Khoa học Ngoại ngữ số 40*, trường Đại học Hà Nội.
- [10] Richardson, W (2010), Blogs, wikis, podcast and other powerful web tool for the classroom, Thousand Oaks, Carliff: Corwin press.
- [11] Trinam company, Giới thiệu hệ thống đào tạo trực tuyến e-learning, Retrieved on March 10th from http://trinam.com.vn/Portals/0/doc/20100806/6.Giai_phap_ky_thuat_v2.pdf

(BBT nhận bài: 21/03/2015, phản biện xong: 15/04/2015)

TaiLieu.vn